

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp đơn vị hành chính**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Đơn vị hành chính cấp tỉnh thực hiện sắp xếp**

1. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định tại Nghị quyết này là việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh theo định hướng phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để giảm số lượng, tăng quy mô đơn vị hành chính, mở rộng không gian phát triển, phát huy tối đa tiềm năng lợi thế của các địa phương.

2. Tiêu chí xác định đơn vị hành chính cấp tỉnh thực hiện sắp xếp gồm:

a) Tiêu chí về Diện tích tự nhiên và Quy mô dân số: Thực hiện sắp xếp đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh có diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số dưới 100% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sau đây gọi là Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính).

b) Tiêu chí về lịch sử, truyền thống, văn hoá, dân tộc: Đơn vị hành chính cấp tỉnh có yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hoá, dân tộc tương đồng, bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư; giữ gìn và phát huy văn hóa, lịch sử, dân tộc của mỗi địa phương.

c) Tiêu chí về địa kinh tế: Đơn vị hành chính cấp tỉnh có vị trí địa lý liên kề, điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh

tế, quy mô và trình độ phát triển kinh tế phù hợp nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của ĐVHC sau sắp xếp.

d) Tiêu chí về địa chính trị: Cân nhắc kỹ các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, mức độ chuyển đổi số, việc ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân.

đ) Tiêu chí về quốc phòng, an ninh: Việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh phải bảo đảm quốc phòng, an ninh, đặc biệt xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc tại các địa bàn trọng yếu, khu vực đảo, quần đảo và vùng biên giới.

Điều 2. Tiêu chí xác định đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp

1. Đơn vị hành chính cấp xã có diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

2. Cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, liên kết tiểu vùng, vùng tỉnh, quy mô, trình độ phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội, hạ tầng giao thông và công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc sắp xếp đơn vị hành chính

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Việc sắp xếp đơn vị hành chính phải tuân thủ Hiến pháp, thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Chú trọng và làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, thống nhất cao về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính.

4. Gắn việc sắp xếp đơn vị hành chính với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển của các địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

5. Thực hiện sắp xếp nguyên trạng các đơn vị hành chính cùng cấp để hình thành đơn vị hành chính mới.

Trường hợp sáp nhập tỉnh với tỉnh thì đơn vị hành chính mới sau sắp xếp là tỉnh; trường hợp sáp nhập tỉnh với thành phố trực thuộc trung ương thì đơn vị mới sau sắp xếp là thành phố trực thuộc trung ương.

Trường hợp sắp xếp phường với các đơn vị hành chính cùng cấp thì đơn vị hành chính mới sau sắp xếp là phường; trường hợp sắp xếp xã, thị trấn thì đơn vị hành chính mới sau sắp xếp là xã.

6. Trường hợp thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã làm thay đổi địa giới ĐVHC cấp huyện thì không phải xem xét điều kiện, tiêu chuẩn và không phải thực hiện quy trình, thủ tục điều chỉnh địa giới của đơn vị hành chính cấp huyện mà ĐVHC cấp xã đó trực thuộc.

Điều 4. Các trường hợp không bắt buộc sắp xếp đơn vị hành chính

1. Đơn vị hành chính có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với các đơn vị hành chính liền kề.

2. Đơn vị hành chính có vị trí đặc biệt quan trọng nếu thực hiện sắp xếp sẽ ảnh hưởng đến quốc phòng an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Điều 5. Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp

1. Đơn vị hành chính cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của đơn vị hành chính tương ứng theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, trừ trường hợp sắp xếp tỉnh đã được định hướng thành thành phố trực thuộc trung ương thì tỉnh sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thành phố trực thuộc trung ương.

2. Trường hợp việc sắp xếp ĐVHC đã phù hợp với định hướng của cấp có thẩm quyền và bảo đảm các quy định của Nghị quyết này thì không xem xét điều kiện và tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Điều 6. Tiêu chuẩn và số lượng của đơn vị hành chính xã, phường sau sắp xếp

1. Xã mới sau sắp xếp có đồng thời diện tích tự nhiên và quy mô dân số đạt từ 300% trở lên tiêu chuẩn của xã quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Riêng đối với tiêu chuẩn quy mô dân số của xã miền núi, vùng cao hoặc có đường biên giới quốc gia trên đất liền mà có từ 30% trở lên dân số là người dân tộc thiểu số thì mức tối thiểu là 7.500 người.

2. Phường mới sau sắp xếp có đồng thời diện tích tự nhiên từ 35km² trở lên; quy mô dân số từ 50.000 người trở lên; riêng phường ở miền núi, vùng cao có quy mô dân số từ 35.000 người trở lên.

3. Trường sắp xếp từ 04 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải đánh giá tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp việc sắp xếp ĐVHC đã phù hợp với định hướng của cấp có thẩm quyền và bảo đảm các quy định của Nghị quyết này thì không xem xét điều kiện và không đánh giá tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

5. Tổng số lượng đơn vị hành chính xã, phường sau sắp xếp giảm tối thiểu 70% và giảm tối đa 75% so với tổng số lượng đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trường hợp đặc biệt không thể đáp ứng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này thì Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Điều 7. Nguồn số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của đơn vị hành chính để thực hiện việc sắp xếp

1. Diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính được xác định theo số liệu thống kê đất đai được cấp có thẩm quyền công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh.

2. Quy mô dân số của đơn vị hành chính được xác định là dân số thường trú do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

3. Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số được tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Điều 8. Đặt tên, đổi tên xã, phường hình thành sau sắp xếp

1. Tên gọi của xã, phường mới hình thành sau sắp xếp cần dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, bảo đảm tính hệ thống, khoa học; khuyến khích đặt tên của xã, phường theo số thứ tự hoặc theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn với số thứ tự để thuận lợi cho việc số hoá, cập nhật dữ liệu thông tin.

2. Khuyến khích việc sử dụng một trong các tên gọi đã có của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp; tên gọi của đơn vị hành chính có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hoá và đã được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

3. Tên của xã, phường mới sau sắp xếp không được trùng với tên của đơn vị hành chính cùng cấp hiện có trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc phạm vi tỉnh, thành phố dự kiến thành lập theo định hướng sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương II **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ ÁN** **SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Điều 9. Trình tự, thủ tục xây dựng và thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

1. Căn cứ định hướng phương án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chính phủ phân công Ủy ban nhân dân của 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

2. Hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm có:

a) Tờ trình về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

b) Đề án về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết này

c) Báo cáo tổng hợp ý kiến Nhân dân, ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

d) Dự thảo nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

đ) 02 bản đồ, gồm: 01 bản đồ về hiện trạng địa giới các ĐVHC cấp tỉnh có liên quan; 01 bản đồ về phương án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh.

e) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh phải được lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình trên địa bàn cấp tỉnh thực hiện sắp xếp theo quy định tại Điều 11 của Nghị quyết này.

4. Sau khi có kết quả lấy ý kiến Nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp) có trách nhiệm hoàn thiện đề án và gửi Hội đồng nhân dân cùng cấp để xem xét, biểu quyết về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan chủ trì) tổng hợp báo cáo chung trên cơ sở báo cáo kết quả của UBND cấp tỉnh cùng sáp nhập (cơ quan phối hợp).

5. Trên cơ sở Hồ sơ đề án của UBND cấp tỉnh, Bộ Nội vụ tổng hợp, xây dựng Đề án của Chính phủ trình Quốc hội.

6. Hồ sơ Đề án của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh phải được Ủy ban Pháp luật và Tư pháp thẩm tra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi trình Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 10. Trình tự, thủ tục xây dựng và thông qua đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn có tính đến định hướng phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để bảo đảm tính kết nối, đồng bộ giữa các xã, phường trực thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp.

2. Hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, gồm có:

a) Tờ trình về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã;

b) Đề án về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Báo cáo tổng hợp ý kiến Nhân dân, ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

d) Dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

đ) 02 bản đồ, gồm: 01 bản đồ về hiện trạng địa giới của tất cả các ĐVHC cấp xã có liên quan; 01 bản đồ về phương án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã.

e) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã phải được lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình ở những đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp. Việc lấy ý kiến Nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Nghị quyết này.

4. Sau khi có kết quả lấy ý kiến Nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức hoàn thiện đề án và gửi Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, biểu quyết về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính.

5. Bộ Nội vụ thẩm định Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của từng địa phương trước khi trình Chính phủ; xây dựng Đề án của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Hồ sơ Đề án của Chính phủ sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã phải được Ủy ban Pháp luật và Tư pháp thẩm tra trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 11. Lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình thường trú trên địa bàn; quyết định nội dung và hình thức lấy ý kiến phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc lấy ý kiến Nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn.

Chương III

**KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ
ÁP DỤNG CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ
CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

Điều 12. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp đơn vị hành chính

1. Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp đơn vị hành chính phải bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Tổ chức chính quyền địa phương sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cùng cấp được thực hiện như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân của các đơn vị hành chính cũ được hợp thành Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ.

b) Trường hợp sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã với phường không tổ chức Hội đồng nhân dân theo quy định tại nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị thì phường mới sau sắp xếp tiếp tục không tổ chức Hội đồng nhân dân theo quy định tại nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị. Việc tổ chức Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ 2026-2031 thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

c) Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính cấp tỉnh mới quy định tại điểm a khoản 2 Điều này do 01 triệu tập viên được Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ định, để triệu tập và chủ tọa cho đến khi Hội đồng nhân dân bầu ra Chủ tịch Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới.

Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính cấp tỉnh mới quy định tại điểm a khoản 2 Điều này bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hoạt động cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới được bầu ra.

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chỉ định Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, phường sau sắp xếp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các uỷ viên Ủy ban nhân dân xã, phường sau sắp xếp để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương cho đến khi Ủy ban nhân dân khóa mới được bầu ra.

3. Khóa của Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính mới sau sắp xếp được xác định như sau:

a) Trường hợp đơn vị hành chính mới sau sắp xếp giữ nguyên tên gọi của một trong các đơn vị hành chính trước sắp xếp thì khóa của Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính sau sắp xếp tiếp tục tính theo khóa của Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính được giữ nguyên tên gọi.

b) Trường hợp đơn vị hành chính mới sau sắp xếp khác tên gọi của các đơn vị hành chính trước sắp xếp thì khóa của Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính sau sắp xếp được tính lại từ đầu (khóa I) kể từ thời điểm thành lập.

4. Việc tổ chức các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân, các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đơn vị hành chính sau sắp xếp được thực hiện như sau:

a) Nhập nguyên trạng các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có cùng chức năng, nhiệm vụ với nhau. Trường hợp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh có tổ chức Ban Dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh với đơn vị hành chính cấp tỉnh không tổ chức Ban Dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì khi hình thành đơn vị hành chính cấp tỉnh mới vẫn tổ chức Ban Dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho đến khi hết nhiệm kỳ. Việc tổ chức Ban Dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ tiếp theo thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban Dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

b) Nhập nguyên trạng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có cùng chức năng, nhiệm vụ; đối với các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác không cùng chức năng, nhiệm vụ thì việc thành lập, tổ chức lại, giải thể theo quy định của Chính phủ.

5. Việc tổ chức các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6. Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn đơn vị hành chính sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

7. Kể từ ngày nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh có hiệu lực thi hành, các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sắp xếp phải hoàn thành xong việc sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy.

Kể từ ngày nghị quyết Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối cấp xã có hiệu lực thi hành, các cơ quan, tổ chức ở xã, phường mới sau sắp xếp phải hoàn thành xong việc sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy.

Điều 13. Số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp đơn vị hành chính

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm tinh giản gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

2. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức có mặt tại các đơn vị hành chính cấp tỉnh trước sắp xếp. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị hành chính cấp xã mới sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức có mặt tại các đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp và số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện được bố trí xuống làm việc tại đơn vị hành chính cấp xã mới.

3. Số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC cấp tỉnh mới sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số lãnh đạo, quản lý có mặt của các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC cấp tỉnh trước sắp xếp. Số lượng lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC cấp xã mới thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành, số lượng lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính sau sắp xếp cơ bản theo quy định.

4. Bảo lưu chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được bố trí làm việc tại ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã mới trong thời gian 06 tháng. Sau thời hạn bảo lưu, thực hiện chế độ, chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật.

5. Căn cứ quy định của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp đơn vị hành chính bảo đảm đúng đối tượng và quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính.

Điều 14. Sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập danh sách và dự kiến phương án xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp huyện và cấp xã thuộc phạm vi quản lý kèm theo đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước sắp xếp lập danh sách và thống nhất dự kiến phương án xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý kèm theo đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Các Bộ, cơ quan trung ương có đơn vị trực thuộc trên địa bàn đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp lập danh sách và dự kiến phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công thuộc phạm vi quản lý, trường hợp không có nhu cầu sử dụng thì chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thực hiện sắp xếp, quản lý, sử dụng theo nhu cầu của địa phương.

2. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành, các địa phương hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, đơn vị tại đơn vị hành chính sau sắp xếp.

3. Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Chính quyền địa phương nơi dự kiến bố trí trụ sở hành chính của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp; quan tâm bố trí nhà ở công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị hành chính cùng sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính mới sau sắp xếp.

Điều 15. Việc thực hiện chế độ, chính sách đặc thù đối với đơn vị hành chính mới sau sắp xếp

1. Khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã mà làm thay đổi tên gọi, địa giới đơn vị hành chính cấp xã, phạm vi thôn, tổ dân phố thì việc áp dụng chế độ, chính sách đặc thù được thực hiện như sau: